

Bản án số: 07/2024/DSST-HNGĐ

Ngày: 30 - 01- 2024

V/v ly hôn giữa bà H và ông Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thế Long

2. Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: khối A, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc Q, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Hiện đang chấp hành án tại đội 35, phân trại 3, trại giam số 6, Cục C, Bộ C1 (Huyện T, tỉnh Nghệ An). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông Phan Ngọc Q đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên về chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng đến ngày 08/12/2010 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Q không lo làm ăn mà ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, thường đi theo bạn bè xấu thực hiện nhiều hành vi phạm tội

dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Việc vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hai bên tiến hành hòa giải, khuyên nhủ nhưng không cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vào ngày 04/11/2013, ông Q tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên bị bắt giữ. Vào ngày 17/3/2015, ông Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người”. Tổng hợp với nhiều tội khác ở nhiều bản án nên ông Q phải chấp hành án với mức án 16 năm 03 tháng tù. Hiện ông Q đang thi hành án tại Trại giam T, Cục C, Bộ C1. Nay bà H thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên bà H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phan Ngọc Q.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Thị Bảo V, sinh ngày 11/12/2008 và Phan Thị Bảo N, sinh ngày 04/11/2010. Nay ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi trưởng thành. Do ông Q đang chấp hành án nên bà H không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Phan Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Q trình bày: Ông Q đồng ý với lời trình bày của bà H về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, ông Q cho rằng quá trình ông chấp hành , bà H vẫn thăm hỏi ông nên hiện tình cảm vợ chồng vẫn còn. Do đó ông không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ để ông yên tâm cải tạo, sớm được trở về cùng nhau nuôi con chung. Nếu phải giải quyết ly hôn thì ông đề nghị bà H chờ ông chấp hành án xong rồi mới giải quyết.

Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phan Thị Bảo V, sinh ngày 11/12/2008 và Phan Thị Bảo N, sinh ngày 04/11/2010. Về nuôi con chung thì hỏi ý kiến của các con có nguyện vọng ở với ai thì vợ chồng sắp xếp để con ở với người đó.

Về quan hệ tài sản chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Về thủ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, khoản

3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Ngọc Q.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung Phan Thị Bảo V, sinh ngày 11/12/2008 và Phan Thị Bảo N, sinh ngày 04/11/2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phan Ngọc Q do bà H không yêu cầu.

Ông Phan Ngọc Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà H, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn ông Phan Ngọc Q, có ĐKNKTT tại khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do ông Q đang chấp hành án tại đội 35, phân trại 3, trại giam số 6, Cục C, Bộ C1 (Huyện T, tỉnh Nghệ An) không thể tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt lần 2 đối với ông Phan Ngọc Q là phù hợp với quy định tại điểm khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Ngọc Q đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Bà H và ông Q chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 08/12/2010 hai bên tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND phường

C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà H và ông Q thấy rằng: Sau khi kết hôn bà H và ông Q chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Trong quá trình chung sống, ông Q không có trách nhiệm với gia đình, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau. Vào tháng 11 năm 2013, ông Q tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên bị bắt giữ. Vào ngày 17/3/2015, ông Q bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử về tội “Giết người” và tổng hợp hai Bản án bị xét xử trước đó, buộc ông Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba bản án là 16 năm 03 tháng tù về các tội “Giết người”, “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Cố ý gây thương tích”. Hiện ông Q đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C, Bộ C1. Mặc dù ông Q không đồng ý ly hôn nhưng có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông Q trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H là phù hợp pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Phan Ngọc Q.

[2.2]. Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông Q có 02 con chung tên là Phan Thị Bảo V, sinh ngày 11/12/2008 và Phan Thị Bảo N, sinh ngày 04/11/2010. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục con và phù hợp về sự phát triển tâm sinh lý của các con. Xét, hiện nay ông Q đang phải chấp hành án, từ khi ông Q bị bắt giữ cho đến nay thì cả 02 con chung đều sinh sống cùng với bà H. Quá trình lấy ý kiến của các cháu Phan Thị Bảo V và cháu Phan Thị Bảo N thì các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do đó cần giao cả hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Q.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Bà H, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Phan Ngọc Q.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung Phan Thị Bảo V, sinh ngày 11/12/2008 và Phan Thị Bảo N, sinh ngày 04/11/2010 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phan Ngọc Q do bà H không yêu cầu.

Ông Phan Ngọc Q có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0001961 ngày 06/10/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- UBND p. C, tp Vinh, Nghệ An
(Đăng ký kết hôn số 145 ngày 08/12/2010);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hoa